

Vespa®
Primavera

PLAY LIKE NO OTHER



LIVE
— MORE —
— VESPA

TÌM HIỂU THÊM TẠI WWW.VESPA.COM

Vespa®
Primavera



KHUNG THÉP NỔI BẬT

Phần khung thép và mặt trước xe được trang trí nổi bật với những mảng màu tương phản, mang đến diện mạo độc đáo cho phiên bản đặc biệt Color Vibe lần này.



VÀNH BÁNH XE ẨN TƯỢNG

Vành bánh xe được hoàn thiện tỉ mỉ bởi lớp sơn kim loại bóng cùng kết hợp màu sắc ẩn tượng, giúp chiếc xe và người lái trở nên cuốn hút trong từng chuyển động.

LIVE
— MORE —
— VESPA

TÌM HIỂU THÊM TẠI WWW.VESPA.COM

Vespa
Primavera



VIỀN ĐÈN PHA



TAY DẮT SAU

CÁC ĐIỂM NHẤN THIẾT KẾ SƠN ĐEN THỂ THAO

Mỗi chi tiết chính của chiếc Vespa Primavera SE Color Vibe đều được hoàn thiện bởi những đường viền đen khỏe khoắn không kém phần thanh lịch, tôn vinh thêm tổng thể đậm tính duy mỹ và độc đáo của phiên bản đặc biệt.



VIỀN MẶT TRƯỚC XE CÁ TÍNH

LIVE
— MORE —
— VESPA —

TÌM HIỂU THÊM TẠI WWW.VESPA.COM

Vespa®
Primavera



BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

	PRIMAVERA 125cc
ĐỘNG CƠ	
Loại động cơ	Piaggio iGet Xi lanh đơn 4 kì, 3 van
Hệ thống cấp nhiên liệu	Phun xăng điện tử PFI (Port Fuel Injection)
Dung tích	124,5 cc
Công suất cực đại	7,8 kW / 7.700 vòng/phút
Momen xoắn cực đại	10,4 Nm / 8.000 vòng/phút
Đường kính xi lanh và hành trình piston	52mm x 58,6mm
Hệ thống làm mát	Làm mát bằng gió cưỡng bức
Hệ thống khởi động	Điện
Hộp số	Tự động
HỆ THỐNG KHUNG	
Hệ thống treo trước	Giảm chấn thủy lực đơn hiệu ứng kép kết hợp với lò xo ống lồng
Hệ thống treo sau	Giảm chấn thủy lực hiệu ứng kép với lò xo ống lồng 4 vị trí điều chỉnh tải trước
Hệ thống phanh	ABS 1 kênh phía trước
Phanh trước	Phanh thủy lực, đĩa phanh bằng thép không gỉ ø 200 mm
Phanh sau	Phanh tang trống ø 140 mm
Lốp trước	Vành hợp kim nhôm đúc 12" - Lốp không săm 110/70
Lốp sau	Vành hợp kim nhôm đúc 12" - Lốp không săm 120/70
KÍCH THƯỚC	
Dài	1.852 mm
Rộng	680 mm
Khoảng cách trục xe	1.334 mm
Tiêu chuẩn khí thải	Euro 3

LIVE
— MORE
— VESPA

TÌM HIỂU THÊM TẠI WWW.VESPA.COM